TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Cần;

2. Ông Vũ Hữu Mạnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Giang Tiến Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà*:** Bà Lương Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thào Thị D**, tên gọi khác: không; sinh năm 1977.

Nơi sinh: huyện T - Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Thào A S (đã chết). Con bà: Sùng Thị S, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Chồng: Vàng A H, sinh năm 1966; Con: Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 03/02/2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. *(có mặt)*

2. Họ và tên: **Sùng A C**, tên gọi khác: không có; sinh năm 1983.

Nơi sinh: huyện T - Lai Châu

Nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Sùng A V (đã chết). Con bà: Vừ Thị P, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Vừ Thị C, sinh năm 1985; Con: Bị cáo có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền sự: không. Tiền án: 01 tiền án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HSST, ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A C 1 năm 6 tháng tù. Đến ngày 31/12/2019, bị cáo đến Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để nhận quyết định thi hành án thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 31/12/2019, ngày 10/01/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên có Công văn đề nghị giữ bị cáo Sùng A C tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Hiện bị cáo Sùng A C đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.*(có mặt).*

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, *(có mặt).*

- *Người phiên dịch cho bị cáo Thào Thị D*: Anh Lầu A P, sinh năm 1993; Nơi công tác: Phòng Tư pháp huyện T, tỉnh Lai Châu. Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu *(có mặt).*

- *Người làm chứng:* Anh Vàng A C, sinh năm 1985. Trú tại: Bản T, xã H huyện T, tỉnh Lai Châu.*(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Sáng ngày 31/12/2019, Thào Thị D sinh năm 1977, đang ở nhà tại bản K, xã H, huyện T thì thấy con chó của nhà bị ốm nên D đi tìm thuốc chữa bệnh cho con chó. Trong lúc tìm thuốc thì D thấy 02 gói thuốc phiện bên ngoài mỗi gói được gói bằng các mảnh nilon màu đỏ đen trắng của vỏ gói mì tôm nhãn hiệu KOKOMI để bên trong túi vải đeo để ở đầu giường ngủ của gia đình. D không rõ 02 gói thuốc phiện này là của ai nên lấy ra định cho con chó uống xem có khỏi không, khi D mang thuốc phiện ra thì thấy con chó đã chết ở ngoài sân nên D để 02 gói thuốc phiện vào lồng gà ở sân.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/12/2019, Sùng A C sinh năm 1983, trú tại bản H, xã H, huyện T nhờ em rể là Vàng A C sinh năm 1985, nhà ở bản T, xã H, huyện T dùng xe mô tô của S chở C đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để nhận quyết định thi hành án. Sau khi nhận được quyết định thi hành án,

trên đường về đến bản K, xã H, huyện T C bảo S dừng xe rồi C một mình đi bộ vào nhà Thào Thị D để hỏi mua thuốc phiện. Khi lên đến sân nhà thì C gặp D đang đứng trước cửa nên C hỏi " *Có thuốc không, có thì mình muốn mua ăn một ít, mình sắp đi chấp hành án*" bà D trả lời "*không có gì đâu*" thấy D nói vậy C lấy số tiền 100.000 đồng *(1 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng)* từ trong ví ra đưa cho D. D cầm tiền C đưa rồi đi lấy 2 gói thuốc phiện để ở lồng gà từ trước đưa cho C. Sau khi mua được thuốc phiện, C cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi xuống chỗ S đang đợi nhưng không nói cho S biết việc C vừa mua và đang cất giấu thuốc phiện trên người. Sau đó S tiếp tục chở C đi về nhà, khi đi đến bản Hô Pù, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Sùng A C 02 gói thuốc phiện bên ngoài mỗi gói được gói bằng các mảnh nilon màu đỏ đen trắng của vỏ gói mì tôm nhãn hiệu KOKOMI có tổng khối lượng 3,42 gam.

Cùng ngày Thào Thị D đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đầu thú về hành vi bán trái phép 02 gói thuốc phiện cho Sùng A C và giao nộp số tiền 100.000 đồng cho lực lượng Công an và khai nhận số tiền trên do bán thuốc phiện cho C mà có.

Quá trình điều tra bị cáo Thào Thị D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo Sùng A C cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Thào Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Sùng A C, quá trình điều tra xác định ngày 27/11/2019 tại bản án số 47/2019/HSST Sùng A C bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 31/21/2019 Sùng A C tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: 02 gói thuốc phiện bên ngoài mỗi gói được gói bằng các mảnh nilon màu đỏ đen trắng của vỏ gói mì tôm nhãn hiệu KOKOMI thu giữ của Sùng A C có tổng khối lượng 3,42 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã trích 0,72 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Sùng A C theo C khai nhận là thuốc phiện gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 39/GD-KTHS ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"Mẫu vật thu giữ của Sùng A C gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện".*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên tiến hành trưng cầu giám định số tiền 100.000 đồng *(01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng)* có số seri: DF08494749 thu giữ của Thào Thị D, theo D khai nhận là tiền do bán thuốc phiện cho C mà có.

Tại bản kết luận giám định số 37/KLGĐ-TL ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*Tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ có mã số hiệu DF08494749 gửi đến giám định là tiền thật"*.

Vật chứng còn lại gồm: 2,70 gam thuốc phiện, 02 mảnh nilon màu đỏ, đen, trắng được cắt ra từ vỏ gói mì tôm nhãn hiệu KOKOMI và số tiền 100.000 đồng thu giữ của Thào Thị D.

Về trích dẫn bản Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số: 17/KSĐT-MT, ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố hai bị cáo Thào Thị D phạm tội"*Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Sùng A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào Thị D phạm tội:"*Mua bán trái phép chất ma túy"* Sùng A C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Thào Thị D. Xử phạt bị cáo Thào Thị D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với Sùng A C. Xử phạt bị cáo Sùng A C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp bản án số: 47/2019/HSST, ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A C 1 năm 6 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật ~~Hình~~hình sự đối với hai bị cáo vì các bị cáo không có tài sản gì đáng giá và đảm nhiệm chức vụ gì.

Về vật chứng còn lại: 2,70 gam thuốc phiện, 02 mảnh nilon màu đỏ, đen, trắng được cắt ra từ vỏ gói mì tôm nhãn hiệu KOKOMI và số tiền 100.000 đồng thu giữ của Thào Thị D.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 2,70 gam thuốc phiện~~:~~, 02 mảnh nilon màu đỏ, đen, trắng được cắt ra từ vỏ gói mì tôm nhãn hiệu KOKOMI là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Thào Thị D. ~~Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Thào Thị Di.~~

Formatted: English (United States)

Ý kiến của người bào chữa: Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các hai bị cáo ~~và~~người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử~~.~~:

Áp dung khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Sùng A C được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt của khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình Sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là 01 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; ~~Điều 38;~~ điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự ~~đối với~~cho bị cáo Thào Thị D~~.~~

~~Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A Chua.~~

~~Đề nghị Hội đồng xét xử, xử~~ được hưởng mức án thấp nhất ~~cho cả hai bị cáo.~~

~~Đề~~của khung hình phạt. Ngoài ra đề nghị ~~miễn~~không áp dụng hình phạt bổ sung ~~được quy định tại khoản 5 Điều 249; Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Miễn án phí đối với hai bị cáo, vì hai bị cáo là dân tộc thiểu số kinh tế khó khăn, không có tài sản gì đáng giá~~và miễn án phí cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra hai bị cáo Thào Thị D và Sùng A C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định:

Sáng ngày 31/12/2019, tại bản Khau Giềng, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Thào Thị D đã bán trái phép 02 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 3,42 gam cho Sùng A C với giá 100.000 đồng lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi mua được thuốc phiện của Thào Thị D mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn

Formatted: Vietnamese
Formatted: Vietnamese
Formatted: Vietnamese
Formatted: Vietnamese
Formatted: Vietnamese
Formatted: Vietnamese
Formatted: Vietnamese
Formatted: Vietnamese
Formatted: Vietnamese

nghiện, trên đường về đến bản Hô Pù, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, Sùng A C bị công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Thào Thị D và Sùng A C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt, để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với người nào có các hành vi liên quan đến ma túy.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Thào Thị D sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình riêng. ngày 03/02/2020 bị khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Sùng A C sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình riêng. Ngày 13/7/2019 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy rồi bị khởi tố. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HSST, ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A C 1 năm 6 tháng tù. Đến ngày 31/12/2019, bị cáo đến Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để nhận quyết định thi hành án thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 09/01/2020 bị bắt và bị khởi tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, về hành vi phạm tội của mình, riêng bị cáo Thào Thị D sau khi bị cáo C bị bắt quả tang thì bị cáo D đến trụ Cơ quan CSĐT - Công ~~an~~an huyện Tân Uyên để đầu thú và đã cung cấp một số thông tin giúp Cơ quan điều tra khám phá một số vụ án ma túy, hai bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Thào Thị D không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Sùng A C có một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự hai bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy hai bị cáo khó khăn về kinh tế, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[5] Về vật chứng còn lại: 2,70 gam thuốc phiện, 02 mảnh nilon màu đỏ, đen, trắng được cắt ra từ vỏ gói mì tôm nhãn hiệu KOKOMI thu giữ của bị cáo C và số tiền 100.000 đồng thu giữ của Thào Thị D.

Đối với 2,70 gam thuốc phiện là vật Nhà nước cấm lưu hành và 02 mảnh nilon màu đỏ, đen, trắng dùng để gói thuốc phiện là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Thào Thị D là do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Những vấn đề có liên quan:

Đối với Vàng A S là người được C nhờ chở đi nhận quyết định thi hành án. Việc C đi mua và cất giấu thuốc phiện trên người thì S không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là phù hợp.

Về nguồn gốc số thuốc phiện, Thào Thị D khai trong lúc tìm thuốc chữa bệnh cho con chó của gia đình thì D tìm thấy thuốc phiện ở trong nhà nhưng không biết rõ nguồn gốc số thuốc phiện là của ai và được cất giấu từ thời gian nào. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Miễn án phí cho hai bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s; t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Thào Thị D;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 56 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Sùng A C.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Thào Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Thào Thị D 01 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Sùng A C 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp bản án số 47/2019/HSST, ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A C 01 năm 6 tháng tù. Buộc bị cáo Sùng A C phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 04 năm tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 03 ngày theo Bản án số 47/2019/HSST, ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên. Thời hạn chấp hành hình phạt tù ~~tù~~ còn lại được ~~tính từ~~tính từ ngày tạm giữ là ngày 31/12/2019.

3. Về vật chứng còn lại: Tịch thu tiêu hủy 2,70 gam thuốc phiện, 02 mảnh nilon màu đỏ, đen, trắng được cắt ra từ vỏ gói mì tôm nhãn hiệu KOKOMI, thu giữ của ~~Sùng~~Sùng A C.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Thào Thị D.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên tòa án cấp trên.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên;
- CQCSĐT - Công an huyện Tân Uyên;
- CQTHA hình sự huyện Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Uyên;
- Các ~~Bị~~bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Thanh